



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000684	1101031434	Nguyễn Hữu	Lương	10/08/2000	QT11C	12					HP
2	000685	1101081351	Lê Thị Thu	Phương	23/02/2001	QT11C	12					
3	000686	1101021457	Đàm Anh	Thu	02/05/2004	QT11C	12					HP
4	000687	1101021318	Nguyễn Anh	Tú	31/07/1998	QT11C	12					HP
5	000688	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	12					HP
6	000689	1101030464	Nguyễn Thị	Yến	11/02/2005	QT11C	12					
7	000690	1102031431	Trịnh Văn	Hào	03/02/1995	QT11C_VLV	12					
8	000691	1102031441	Nguyễn Hữu	Lĩnh	03/12/1989	QT11C_VLV	12					
9	000692	1102031248	Lưu Đình	Tú	10/11/1994	QT11C_VLV	12					
10	000693	1102031249	Trịnh Hữu	Tú	01/01/1992	QT11C_VLV	12					
11	000694	1101071116	Nguyễn Quỳnh Mai	Anh	12/10/2004	KL11A	13					
12	000695	1101070430	Nguyễn Phan Hải	Đăng	30/07/2005	KL11A	13					
13	000696	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	13					
14	000697	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	13					
15	000698	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	13					
16	000699	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	KL11A	13					
17	000700	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	KL11A	13					
18	000701	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phương	23/10/2005	KL11A	13					
19	000702	1101070454	Vũ Thị Minh	Thu	10/10/2005	KL11A	13					
20	000703	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A	13					
21	000704	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	QL11A	13					HP
22	000705	1101070435	Đình Trọng	Hiệp	11/02/2004	QL11A	13					
23	000706	1101070436	Nguyễn Ích	Hoàng	25/03/2005	QL11A	13					
24	000707	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	QL11A	13					HP
25	000708	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	13					
26	000709	1101070449	Đàm Thị Quỳnh	Như	22/10/2005	QL11A	13					
27	000710	1101071136	Vũ Ngọc	Phương	12/08/2005	QL11A	13					
28	000711	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	QL11A	13					
29	000712	1101070702	Nguyễn Hương	Thảo	08/06/2005	QL11A	13					HP,ĐK

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
30	000713	1101070456	Lê Trọng	Thuận	06/09/2005	QL11A	13					
31	000714	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	13					
32	000715	1101070458	Đỗ Thiên	Trang	01/05/2005	QL11A	13					
33	000716	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL11A	13					HP,ĐK
34	000717	1101070462	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	08/06/2005	QL11A	13					
35	000718	0901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM10A	13					
36	000719	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	13					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2